

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 215/2021/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Chị Phan Thị Kiều T, sinh năm 1999.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 14, Khu vực 4, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Số 68 Tổ Hữu, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đại D, sinh năm 1998.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 14, Khu vực 4, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: 08 Cao Xuân H, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Kiều T và anh Nguyễn Đại D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phan Thị Kiều T và anh Nguyễn Đại D quá trình chung sống sinh được 01 con chung tên là: Nguyễn Đại M, sinh ngày 06/3/2020, hiện nay, cháu M đang sống cùng với chị T.

Nay ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thoả thuận về con chung như sau: Giao cháu Nguyễn Đại M, sinh ngày 06/3/2020 cho chị Phan Thị Kiều T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con, nên anh D không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Kiều T và anh Nguyễn Đại D công nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn là 150.000 đồng, chị Phan Thị Kiều T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và anh Nguyễn Đại D phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng chị Phan Thị Kiều T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, nên hoàn trả lại cho chị Phan Thị Kiều T số tiền 150.000 đồng, căn cứ biên lai số 0002410 ngày 19/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND phường V, thành phố H;
- (Chị T và anh D ĐKKH số 141 ngày 14/12/2019)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê